

### Phẩm 3: **PHÂN BIỆT TÂM SỞ PHÁP**

Hỏi: Đã biết hành tướng lưu chuyển không phải một chỗ dựa, một một đối tượng duyên giống như huyền hóa, thật khó điều phục như voi, ngựa dữ, do có tâm tham, v.v... khác nhau.

Hôm nay tôi muốn được nghe nói đến tướng của pháp tâm sở làm sao biết được có tâm sở riêng?

Đáp: Tất cả thọ, v.v... gọi là pháp tâm sở. Vì kinh là lượng, nên biết có tự thể riêng. Như Thế Tôn nói: Do hai duyên là nhãn, sắc nên sinh ra nhãn thức, vì ba sự hòa hợp nên xúc và xúc cùng khởi, có thọ, tưởng, tư, cho đến nói rộng.

Trong kinh Tát-tha-phiệt-đề nói: Lại có suy nghĩ: Các pháp tâm sở dựa vào tâm mà khởi, lệ thuộc theo tâm. Lại nữa, Xá-lợi-tử hỏi Câu-chi-la: Vì sao tưởng, tư mà gọi là ý hành?

Câu-chi-la nói: Hai pháp tâm sở này đều dựa vào tâm khởi, thuộc về tâm, cho đến nói rộng.

Do vô lượng khế kinh đều nói như vậy, nên biết pháp tâm sở nhất định có tự thể riêng.

Lại nữa, nếu pháp tâm sở không có tự thể riêng thì Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na, thức căn thiện, trụ các thực niệm, trụ các uẩn, sáu giác chi, đạo chi, các pháp kiết học, các chi hữu mà Khế kinh nói nên giảm. Vả lại, không nên kiến lập pháp địa đại, v.v... Nhưng kinh đã nói: Pháp môn không giảm, pháp của địa đại, v.v... thật sự có thể kiến lập, nên biết có các pháp tâm sở riêng.

Hỏi: Dựa vào đâu mà biết được tâm sở tương ứng với tâm?

Đáp: Vì dùng kinh để xác định. Như Đức Thế Tôn nói: Kiến là căn tín, tương ứng với chứng trí, nên biết tâm sở có nghĩa tương ứng.

Hỏi: Tương ứng là nghĩa gì?

Đáp: Các Đại Luận sư của A-tỳ-đạt-ma đều nói rằng: Nói tương ứng có nghĩa là bình đẳng.

Hỏi: Có phần vị của tâm sinh khởi pháp tâm sở nhiều, lúc có tâm sinh phát, tâm sở ít, làm sao lại nói bình đẳng là nghĩa tương ứng?

Đáp: Vì dựa vào thể bình đẳng, nên nói như vậy. Nếu có hai thọ, một tướng trong một tâm thì không phải nghĩa bình đẳng mà là nghĩa tương ứng. Nhưng trong một tâm có một thọ, một tướng, tư v.v... cũng vậy, nên nói bình đẳng là nghĩa tương ứng.

Lại nữa, bình đẳng không trái nhau là nghĩa tương ứng, bình đẳng vận chuyển là nghĩa tương

ứng, như các bộ phận của xe, nên gọi là tương ứng.

Lại nữa, đồng một thời phần, đồng một chỗ dựa, đồng một hành tướng, đồng một đối tượng duyên, đồng một quả, đồng một đẳng lưu, và một đồng vị thực, là nghĩa tương ứng.

Việc này lại thế nào? Nghĩa là thọ, tưởng, tư cho đến nói rộng.

Hỏi: Vì sao trước nói thọ, không nói tưởng trước, v.v...?

Đáp: Vì hành tướng thô. Dù thọ không trở ngại, không trụ ở nơi chốn mà hành tướng thô như sắc đặt bày ra, nên thế gian nói: Hôm nay tôi đau tay, đau chân, nhức đầu, cho đến nói rộng. Tưởng, tư, xúc, v.v... thì không có việc như vậy.

Thọ là thế nào? Nghĩa là tánh lãnh nạp. Có dụng lãnh nạp, gọi là tánh lãnh nạp, tức là nghĩa lãnh thọ cảnh của đối tượng duyên.

Thọ này có ba thứ: là lạc thọ, khổ thọ và bất khổ bất lạc thọ. Nếu hay nuôi lớn đại chủng của các căn với tánh bình đẳng thọ nhận gọi là lạc thọ. Nếu có thể gây tổn giảm đại chủng của các căn với tánh chẳng bình đẳng thọ nhận, v.v... gọi là khổ thọ. Với cả hai đều trái nhau, tánh không phải bình đẳng, chẳng phải không bình đẳng, gọi là bất khổ bất lạc thọ.

Lại nữa, nếu thọ này làm sinh ra hai duyên nơi tham tùy miên tùy tăng. Nghĩa là vì đối tượng duyên hoặc là tương ứng, đây gọi là lạc thọ. Nếu ở thọ này, khiến hai duyên ở sân tùy miên tùy tăng, nghĩa là vì đối tượng duyên, hoặc vì tương ứng, gọi là khổ thọ. Nếu đối với thọ này khiến hai duyên nơi si tùy miên tùy tăng, nghĩa là vì đối tượng duyên hoặc vì tương ứng, gọi là bất khổ bất lạc thọ. Tuy tùy miên si, đối với tất cả thọ tùy tăng hai duyên, nhưng chúng không cùng sinh tự dựa mà khởi tự lực mà chuyển, thường đi chung với bất khổ bất lạc thọ. Vì các pháp khác rõ ràng nên không nói về điều này.

Do vừa ý không vừa ý, cảnh thuận hoặc xả, có khác nhau, mà lập ra ba tánh lãnh nạp như vậy. Cho nên chỉ có ba thứ thọ mà thật sự thì tính chất thọ có vô lượng thứ. Ngoài ra là dục khiến không có lạc thọ chân thật và bất khổ bất lạc thọ.

Hỏi: Do duyên nào nói không có lạc thọ thân thật?

Đáp: Vì lấy kinh để xác định. Nghĩa là Khế kinh nói các thọ đều là khổ. Lại Khế kinh nói: Ông nên dùng khổ để quán sát lạc thọ. Nếu tánh của lạc thọ là thật có thì tại sao Thế Tôn lại dạy các đệ tử quán vui là khổ?

Lại, Khế kinh nói: Vì đối với khổ mà cho là vui, gọi là điên đảo. Nếu có lạc thọ chân thật thì lẽ ra không có khổ. Nghĩa là vui là tưởng

đảo, tâm đảo, kiến đảo.

Lại, Khế kinh nói: Vì các thọ hữu lậu thuộc về khổ đế.

Thuộc về trong đây là thuộc về tự tánh, không phải lạc thọ chân thật, là tự tánh của khổ. Làm sao có thể nói thuộc về khổ đế? Vì đã nói là thuộc khổ đế nên không có lạc thọ chân thật.

Lại, vì khác nhau, nghĩa là tướng ép ngặt gọi là khổ. Không phải lạc thọ chân thật có tướng ép ngặt, tức có thể nói các thọ hữu lậu đều thuộc về khổ đế.

Lại, vì hiện quán: Nghĩa là quán tất cả hữu lậu đều khổ, gọi là hiện quán. Nếu tính chất của lạc thọ là thật có thì việc quán vui là khổ sẽ trở thành kiến điên đảo, kiến lẽ ra chẳng phải hiện quán. Chính vì vậy, nên biết chắc chắn không có lạc thọ chân thật. Các Luận sư A-tỳ-đạt-ma đều nói: Thật có lạc thọ, vì lấy kinh để xác định. Nghĩa là Khế kinh nói: Phật bảo Đại Danh: Nếu sắc hoàn toàn là khổ, không phải vui, không phải là niềm vui đã theo, thì hữu tình không nên tham đắm các sắc, cho đến nói rộng.

Lại, Khế kinh nói: Điều lạc cùng vui đối với bốn Thánh đế, ta nói là hiện quán.

Lại, Khế kinh nói: Có ba thứ thọ: lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ.

Lại, Khế kinh nói: Lúc lạc thọ sinh, lúc lạc trụ lạc, do vô thường mà có lỗi. Lúc các khổ thọ sinh, lúc khổ trụ, khổ do vô thường nên có lỗi.

Nếu tánh của lạc thọ không thật có thì lẽ ra không nói khổ là một loại lẽ ra nói lạc thọ là một loại khác. Lý ứng đối với khổ thọ là một loại khác.

Lại, nếu lạc thọ không thực có tánh, thì lẽ ra không có khinh an, vì vô nhân, như khế kinh nói: Vì có hỷ nên thân tâm khinh an. Nếu không có khinh an, thì lẽ ra cũng không có lạc. Lần lượt cho đến, nếu không có Niết-bàn thì sẽ không có thứ lớp nhân quả, vì lần lượt vì không phải có, các sư kia tra cứu về nghĩa này, nói: Như trong địa trên dù không có hỷ mà chẳng phải không có thân tâm khinh an, nên họ dẫn chứng: Không phải là quyết định.

Sự tra cứu của các sư đó là phi lý. Vì sao? Vì trong địa trên đều không có hỷ. Ta nên quán nghĩa này như kiền-đạt-phước do ba sự hòa hợp: Thức ăn, danh sắc, thức. Như Khế kinh nói: Cha mẹ giao hội có kiền-đạt-phước đang hiện ở trước. Mà lúc thấy hữu không có sự giao hội của cha mẹ, kiền-đạt-phước cũng hiện ở trước mặt. Như thọ thấp

sinh và hóa sinh, không thọ hai thứ thai sinh, noãn sinh. Loài hữu tình rời ngoài sự giao hợp của cha mẹ, vẫn có nghĩa vào thai.

Lại như khế kinh nói: Ba sự hòa hợp đó là tuổi thọ, hơi ấm và thức. Nhưng cõi Vô Sắc dù không có hơi ấm mà có tuổi thọ và thức, không phải thân cõi Dục, cõi Sắc, vì tuổi thọ, thức lia hơi ấm.

Lại như khế kinh nói: Thân nương vào thức ăn mà trụ, không phải trụ của hai cõi trên, do ba thứ ăn nơi cõi Dục cũng vậy, không phải trụ trong cõi Dục, do bốn thứ ăn cõi trên cũng vậy.

Lại như kinh nói: Danh sắc duyên thức, thức duyên danh sắc, không phải cõi Vô Sắc. Dù không có sắc mà danh và thức lần lượt duyên nhau, khiến trong cõi Dục, cõi Sắc cũng có nghĩa này. Trong đây cũng vậy, nếu có hỷ xứ, vì có hỷ nên có được khinh an. Nếu ở xứ có hỷ không có khinh an, cũng có khi do duyên khác, không nên tránh nạn.

Duyên khác là sao? Nghĩa là trước hết, cõi Dục có hỷ thọ vượt hơn dẫn đến khiến cho, định Vị chí khinh an sinh khởi. Tĩnh lực thứ hai có hỷ thọ vượt hơn, dẫn đến khinh an trong địa trên, khiến cho sinh khởi.

Nếu khiến không có hỷ thì không có khinh an, do đó chứng biết chắc chắn có lạc thọ.

Lại như Sơ quả ở hai cõi trên, dù không thể được, mà người kia có thể được quả A-la-hán, do sức trước dẫn dắt, ở đây lẽ ra cũng như vậy, không nên trách cứ.

Lại như dùng cây, gậy, trước quay bánh xe, sau đó, lúc quãng gậy đi, bánh xe nọ vẫn còn quay. Thọ này lẽ ra cũng như vậy. Do sức của hỷ trước dẫn đến cảm giác khinh an về sau. Thế nên, sự khinh an nhất định là do có hỷ, hỷ chính là hỷ thọ thuộc về lạc thọ, cho nên, nhất định biết thật có lạc thọ.

Lại, do lạc thọ, vì có hy vọng. Như khế kinh nói: Nếu người có niềm vui là đối với pháp có hy vọng. Nếu không có lạc thọ, thì lẽ ra đối với pháp không có hy vọng. Thế nên, biết chắc chắn thật có lạc thọ.

Lại vì nghiệp đáng yêu, lẽ ra không có quả. Nếu không có lạc thọ, thì các nghiệp đáng yêu lẽ ra là không, chẳng có quả. Vì các nghiệp đáng yêu nhất định do lạc thọ, là quả của nghiệp đó. Cũng không nên nói các nghiệp đáng yêu đều lấy lạc cụ để làm quả dị thực, vì lạc cụ chỉ là quả tăng thượng. Nghĩa là lạc thọ chính là quả tăng thượng, không phải quả dị thực. Vì sao? Vì tất cả nhạc cụ thọ dụng chung với người khác, vì sau khi mình chết rồi, chúng không hư mất. Nghĩa là mọi nhạc cụ đều có thể cùng thọ dụng chung với hữu tình khác, còn các quả dị thực thì nhất định không có nghĩa thọ dụng chung với người khác được.

Vì như thế sẽ rơi vào sự tự nối tiếp, vì không chung với người khác.

Lại nữa, các nhục cụ từ khi chết rồi, như voi, ngựa, v.v... hãy còn không hư mất, các quả dị thực đều có với thân mạng. Nếu thân mạng đã không thì quả dị thực kia nhất định sẽ hư hoại mất. Cho nên, nếu nghiệp đáng yêu không có thì lạc thọ sẽ không có quả. Đó là lẽ quyết định.

Lại, vì bao gồm lợi ích, nên không có lạc thọ, thì đại chúng các căn lẽ ra không bao gồm lợi ích. Nếu cho, việc bao gồm lợi ích là do giới mà hữu tình phân biệt cảnh giới, chứ không phải do lạc thọ, thì lý này cũng không đúng. Nên biết là thuộc về lợi ích, như do khổ thọ, vì có tổn hại. Lại chính gia hạnh, phải có quả. Nếu không có lạc thọ, thì chánh gia hạnh lẽ ra không có quả. Chánh gia hạnh, nghĩa là lấy khổ thọ làm quả dị thực. Vì không có lạc thọ, như tà, như hành, tất nhiên lấy khổ thọ làm quả dị thực. Chánh gia hạnh lẽ ra dùng lạc thọ làm quả dị thực, lại vì trái nhau, như sáng và tối, ánh và ánh sáng, v.v... Lại, do lạc thọ khởi hành vi ác. Nếu không có lạc thọ thì hành vi ác lẽ ra không có. Vì các hữu tình đều tham đắm lạc thọ, nên khởi hành vi ác sẽ cảm thọ quả khổ. Nếu hành vi ác không có, thì sẽ không có thọ khổ. Khổ thọ đã có thì hành vi ác chẳng phải không có. Đã có hành vi ác rồi, nhất định sẽ có lạc thọ.

Lại, vì pháp thọ, như Khế kinh nói: Có bốn pháp thọ: hoặc có pháp thọ hiện tại vui về sau khổ. Hoặc có pháp thọ hiện tại khổ, về sau vui. Hoặc có pháp thọ hiện tại vui, sau vui, hoặc có pháp thọ hiện tại khổ về sau, khổ nếu không có lạc thọ, thì pháp thọ lẽ ra có một, không nên có bốn. Do các nhân duyên như vậy, nên nhất định có lạc thọ.

Hỏi: Nếu có lạc thọ thì lời Đức Thế Tôn nói trái với lạc thọ, vậy, kinh có lý sâu xa gì?

Đáp: Vì có lý thú riêng. Và lại kinh đầu nói: Tất cả các thọ đều là khổ. Nên biết, kinh ấy nói là dựa vào ba khổ. Ba khổ là:

1. Khổ khổ.
2. Khổ hoại.
3. Khổ hành.

Như các khổ thọ thì do khổ khổ, nên gọi là khổ. Nếu lạc thọ do nhiều hoại khổ mà khổ, nên nói là khổ. Như Khế kinh nói: Vì vô thường nên khổ, cho nên biết kinh kia có lý thú này.

